

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về cấp
dưỡng nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Dũng.

Bà Tần Thị Yến.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2019/TLST - HNGĐ ngày 29/7/2019 về “Tranh chấp về cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXX - ST ngày 28/10/2019 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Anh Lê Doãn T - Sinh năm 1978. (Có mặt).

Địa chỉ: Làng LN, xã LT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa,

Bị đơn: Chị Quách Thị D - Sinh năm 1985. (Vắng mặt lần thứ hai),

Địa chỉ: Làng ĐG, xã CT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/7/2019, được bổ sung bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Lê Doãn T trình bày: Năm 2015 chị Quách Thị D đã khởi kiện ly hôn anh. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2015/QĐHNĐ-ST ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị D và anh. Về con chung: Anh trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Lê Doãn T - Sinh ngày 24/02/2006 và Lê Doãn Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2013, chị Quách Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ngăn cấm. Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Kể từ khi ly hôn đến nay anh đã thực hiện việc chăm sóc nuôi

dưỡng các con trong điều kiện kinh tế khó khăn của mình. Hiện nay chi phí cho các con ăn học ngày một nhiều, trong khi đó điều kiện kinh tế của anh ngày càng gặp khó khăn, nên không đủ chi phí chăm sóc nuôi dưỡng cho các con ăn học. Để các con có thêm điều kiện được chăm sóc tốt hơn, anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Quách Thị D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con cùng với anh theo mức mỗi tháng 1.000.000đ cho một con, hai con là 2.000.000đ một tháng cho đến khi các con thành niên.

Chị Quách Thị D có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án cho chị Quách Thị D, thì không gặp được chị D, Theo xác nhận của chính quyền địa phương chị Quách Thị D có hộ khẩu tại làng ĐG, xã CT huyện NL, chị D đi làm ăn xa, nhưng vẫn thường xuyên về nhà, việc chị D đi làm ở đâu và làm việc gì thì chị D không báo cáo, nên chính quyền địa phương không biết chị D ở đâu và làm gì, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương niêm yết các loại văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị D không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không trình bày ý kiến về việc anh T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tòa án xét thấy việc chị Quách Thị D vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh, từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện việc tuân theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị D phải cấp dưỡng nuôi con là cháu T và cháu Đ cùng với anh Lê Doãn T mỗi con một tháng là 1.000.000đ, cả hai con là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu T và cháu Đ thành niên, buộc chị D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ và miễn án phí cho anh T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ lời trình bày anh Lê Doãn T và Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14 ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xác định được khi ly hôn anh Lê Doãn T là người trực tiếp nuôi cả hai con, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Nội dung anh Lê Doãn T khởi kiện chị Quách Thị D yêu cầu cấp dưỡng là quan hệ pháp luật tranh chấp về cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật Hôn nhân và gia đình

[2]. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Doãn T thấy rằng: Khi ly hôn thì anh T và chị D thỏa thuận về việc anh T nuôi con, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con, khi thỏa thuận là các con đang còn nhỏ. Hiện nay các con đang độ tuổi ăn học, nên việc chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng các con là rất cần thiết, một mình anh T không đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, nhưng do việc chị D không trình bày ý kiến về việc anh T yêu cầu cấp dưỡng, nên không có căn cứ xác định mức thu nhập và khả năng cấp dưỡng của chị D là bao nhiêu, mức cấp dưỡng anh T yêu cầu phù hợp với thu nhập và mức cấp dưỡng của người lao động tự do tại địa phương, nên chấp yêu cầu của anh T, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2019 đến khi các con thành niên.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt chị Quách Thị D Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện anh Lê Doãn T ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là chị Quách Thị D, việc chị D vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa là thuộc trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh vắng mặt và từ chối khai báo, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật. Anh Lê Doãn T khởi kiện thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 81; 82; 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Doãn T: Buộc chị Quách Thị D phải cấp dưỡng nuôi con là Lê Doãn T - Sinh ngày 24/02/2006 và Lê Doãn Hải Đ - Sinh ngày 16/5/2013 với anh T một tháng 1.000.000đ/con (Một triệu đồng), hai con là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu T và cháu Đ thành niên.

Về án phí: Chị Quách Thị D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh Lê Doãn T khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng thuộc trường hợp được miễn án phí. Anh T đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Anh Lê Doãn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Quách Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

